

Số: 111/2023/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 103/2023/TLST-VDS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: **Ah Lê Đức D**, sinh năm 1973;

(CCCD số 001073002105, cấp ngày 02/5/2022)

Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1981/1973;

(CCCD số 001181016487, cấp ngày 30/8/2016)

Cùng trú tại: Thôn 84, xã K, huyện T, TP H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về qua hệ hôn nhân:* Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr tự nguyện kết hôn năm 2002 sau đó ly hôn và đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Kim QuA ngày 18/7/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ khoảng năm 2016 đến nay, nguyên nhân chủ yếu vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ah D, chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của Ah, chị là có căn cứ cần được chấp nhận theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr có 04 con chung là Lê Đức D1, sinh ngày 11/8/2002, Lê Thị Hồng N, sinh ngày 06/6/2004, Lê Kim N1, sinh ngày 09/8/2016 và Lê Thị Bảo A, sinh ngày 17/10/2018. Cháu Lê Đức D1 và Lê Thị Hồng N đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Ah

chị thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Lê Thị Bảo A cho Ah Lê Đức D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Kim N1 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A, cháu N1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ah D, chị Tr thỏa thuận chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, Ah D cấp dưỡng nuôi cháu N1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Ah D, chị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của Ah D, chị Tr là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr.

- Về con chung: Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr có 04 con chung là Lê Đức D1, sinh ngày 11/8/2002, Lê Thị Hồng N, sinh ngày 06/6/2004, Lê Kim N1, sinh ngày 09/8/2016 và Lê Thị Bảo A, sinh ngày 17/10/2018. Cháu Lê Đức D1 và Lê Thị Hồng N đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Giao cháu Lê Kim N1, sinh ngày 09/8/2016 cho chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Thị Bảo A, sinh ngày 17/10/2018 cho Ah Lê Đức D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Ah Lê Đức D và chị Nguyễn Thị Tr được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ah Lê Đức D cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2013 cho đến khi cháu Lê Kim N1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ah Lê Đức D phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự và 300.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã

nộp theo Biên lai thu tiền số 0025991 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Ah D còn phải nộp 300.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu số tiền 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0025992 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã Kim QuA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy